

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN - NĂM 2015
CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI SỐ TRẦN ANH

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006 của Quốc hội Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam được sửa đổi bổ sung năm 2010, năm 2014
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thế giới số Trần Anh;
- Căn cứ vào Biên bản họp số: 01/2015/BB-TA-ĐHĐCĐ ngày 03/04/2015,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán bởi Công ty KPMG như sau:

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN NĂM 2014 KẾT THÚC NGÀY 31/12/2014

Đơn vị tính : Nghìn VND

TÀI SẢN	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	547.942.003	436.930.225
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	28.322.517	70.020.382
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	19.530.667	11.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	12.933.223	15.634.446
IV. Hàng tồn kho	413.150.595	248.650.296
V. Tài sản ngắn hạn khác	74.005.001	91.625.100
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	119.990.915	94.584.547
I. Các khoản phải thu dài hạn	-	-
II. Tài sản cố định	50.352.160	29.551.417
III. Bất động sản đầu tư	-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	-	-
V. Tài sản dài hạn khác	69.638.755	65.033.130



TỔNG CỘNG TÀI SẢN	667.932.917	531.514.772
NGUỒN VỐN		
A. NỢ PHẢI TRẢ	394.949.873	242.472.886
I. Nợ ngắn hạn	394.949.873	242.472.886
II. Nợ dài hạn	-	-
B.VỐN CHỦ SỞ HỮU	272.983.045	289.041.887
I. Vốn chủ sở hữu	272.983.045	289.041.887
TỔNG NGUỒN VỐN	667.932.917	531.514.772

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2014

KẾT THÚC NGÀY 31/12/2014

Đơn vị tính: Nghìn đồng



Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2013
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	2.447.549.198	1.893.732.592
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	32.563.194	26.681.449
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	2.414.986.004	1.867.051.142
4. Giá vốn hàng bán	11	2.170.654.909	1.692.097.145
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20	244.331.094	174.953.997
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	4.180.778	6.038.582
7. Chi phí tài chính	22	1.721.894	369.035
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	1.721.894	369.035
8. Chi phí bán hàng	24	216.282.045	162.235.935
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	23.005.085	21.767.796
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22) - (24+25)}	30	7.502.847	-3.380.186
11. Thu nhập khác	31	1.500.544	8.706.648



 2

12. Chi phí khác	32	3.945.184	3.444.388
13. Lợi nhuận khác(40=31-32)	40	-2.444.640	5.262.259
14. Phần lãi lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45	0	0
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế(50=30+40+45)	50	5.058.207	1.882.073
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	1.117.556	567.515
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	0	0
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60	3.940.651	1.314.558
18.1 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61	0	0
18.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	62	0	0
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu(*) – đơn vị tính : đồng	70	222	79

Điều 2. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2014 như sau:

Các chỉ tiêu	Nội dung đề nghị thông qua tại đại hội cổ đông
1. Tỷ lệ chia cổ tức năm 2014	10% mệnh giá
2. Hình thức chia cổ tức năm 2014	Tiền mặt
3. Thời gian bắt đầu chi trả cổ tức	Quý 2 năm 2015

Điều 3. Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2015 với những chỉ tiêu chủ yếu như sau:

STT	CHỈ TIÊU	Kế hoạch năm 2015 (tỷ đồng)
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.323,0
2	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	334,4
3	Doanh thu từ hoạt động tài chính	
4	Chi phí từ hoạt động tài chính	9,2
5	Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp	316,9

6	Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh	8,3
7	Lợi nhuận khác	1,7
8	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	10,0
9	Chi phí thuế thu nhập hiện hành	2,2
10	Lợi nhuận sau thuế	7,8
11	Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (theo số liệu cổ phiếu chốt 31/12/2015- đơn vị tính : VNĐ)	441

Kế hoạch mở rộng hệ thống siêu thị Trần Anh

- Số lượng siêu thị dự kiến mở mới trong năm 2015 khoảng 7 đến 9 siêu thị, trong đó:
- Tại các tỉnh, thành phố phía Bắc: Mở mới từ 4 đến 6 siêu thị.
- Tại Hà nội:
 - + Mở các địa điểm thay thế mặt bằng trả lại chủ đầu tư Vingroup: 2 siêu thị
 - + Mở mới ở các khu vực tiềm năng Công ty chưa có siêu thị: 1 - 2 siêu thị
- Ủy quyền cho Ban Giám đốc xây dựng kế hoạch chi tiết về thời gian, địa điểm, số lượng siêu thị sẽ mở rộng.

Mục tiêu khác năm 2015:

- Tái cơ cấu 1-2 siêu thị hoạt động kém hiệu quả
- Tối ưu chi phí, nâng cao năng suất lao động
- Nâng cao năng lực cạnh tranh thông qua:
- Tiếp tục tập trung vào vấn đề đẩy mạnh truyền thông, quảng cáo, xây dựng thương hiệu đối với người tiêu dùng.
- Nâng cao chất lượng dịch vụ trước, trong và sau bán hàng tăng tỷ lệ khách hàng đến tham quan và mua sắm.
- Triển khai chương trình khách hàng thân thiết tạo sự gắn kết với các khách hàng thường xuyên ủng hộ siêu thị.
- Tiếp tục hoàn thiện về quản trị, tập trung vào quản lý nội bộ.

Điều 4. Thông qua Kế hoạch phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ

4.1 Phương thức phát hành

- Tên chứng khoán phát hành: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Thế giới số Trần Anh
- Loại chứng khoán phát hành: Cổ phiếu phổ thông
- Phương thức phát hành: Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ nguồn thặng dư vốn
cổ phần

- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/ cổ phần
- Đối tượng phát hành: Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phiếu của Công ty Cổ phần Thế giới số Trần Anh có tên trong Danh sách tổng hợp phân bổ quyền do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp tại ngày đăng ký cuối cùng
- Tỷ lệ thưởng cổ phiếu: 27%/mệnh giá (cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu sẽ được nhận 2,7 cổ phiếu mới)
- Xử lý cổ phiếu lẻ: Cổ phiếu phát hành sẽ được làm tròn xuống hàng đơn vị, số cổ phiếu lẻ hàng thập phân (nếu có) sẽ bị hủy.

Ví dụ: Tại ngày đăng ký cuối cùng, cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 123 cổ phiếu sẽ thưởng thêm cổ phiếu là $123/10 \times 2,7 = 33,21$ cổ phiếu. Tuy nhiên, sau khi làm tròn xuống đến hàng đơn vị, cổ đông A sẽ chỉ được nhận 33 cổ phiếu; còn 0,21 cổ phiếu lẻ sẽ bị hủy.

- Số lượng cổ phần phát hành dự kiến: 4.821.778 cổ phần
- Tổng giá trị phát hành dự kiến theo mệnh giá: 48.217.780.000 đồng
- Nguồn vốn hợp pháp sử dụng: Thặng dư vốn cổ phần tại thời điểm phát hành
- Thời điểm phát hành dự kiến: Ủy quyền cho HĐQT quyết định thời điểm cụ thể trong quý 2 hoặc quý 3 năm 2015, sau khi nhận được sự chấp thuận của UBCKNN.

4.2 Nguyên tắc phát hành và niêm yết bổ sung

- Số cổ phiếu quỹ của Công ty tại ngày đăng ký cuối cùng sẽ không được thực hiện quyền.
- Các cổ đông có cổ phiếu trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng hoặc chuyển nhượng có điều kiện vẫn được thưởng cổ phiếu.
- Các cổ phiếu thưởng phát sinh từ số cổ phiếu phổ thông của CBCNV được mua theo giá ưu đãi theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) năm 2013 sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 02 năm kể từ thời điểm phát hành cổ phiếu theo chương trình ESOP. Các cổ phiếu thưởng còn lại được tự do chuyển nhượng.
- Ngay sau khi kết thúc đợt phát hành, toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm tăng vốn điều lệ năm 2015 sẽ được niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

4.3 Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty:

- Lựa chọn thời điểm phát hành cụ thể trong năm 2015, thực hiện các thủ tục cần thiết để triển khai phương án phát hành, bao gồm cả việc đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội sau khi kết thúc đợt phát hành đối với toàn bộ số lượng cổ phiếu đã phát hành.
- Thay đổi Mục Vốn điều lệ của Công ty trong Điều lệ theo đúng số vốn thực tế sau đợt phát hành.



Điều 5. Thông qua việc Sửa đổi Điều lệ công ty như sau:

Tại	Nội dung cũ	Nội dung mới
Điểm 1 điều 12. Đại hội đồng cổ đông	Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trường hợp theo đề nghị của Hội đồng quản trị và được cơ quan đăng ký kinh doanh gia hạn có thể tổ chức đại hội đồng cổ đông muộn hơn nhưng không được vượt quá (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính
Điều 41. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	Hàng năm, Công ty sẽ phải trích từ lợi nhuận sau thuế của mình một khoản vào quỹ dự trữ để bổ sung vốn điều lệ theo quy định của pháp luật. Khoản trích này không được vượt quá 5% lợi nhuận sau thuế của Công ty và được trích cho đến khi quỹ dự trữ bằng 10% vốn điều lệ của Công ty.	Hàng năm, Công ty sẽ phải trích từ lợi nhuận sau thuế của mình một khoản vào quỹ dự trữ để bổ sung vốn điều lệ. Việc trích lập quỹ sẽ do Đại hội đồng cổ đông công ty quyết định, và có thể thay đổi từng năm tùy thuộc vào điều kiện sản xuất kinh doanh của công ty

Điều 6. Thông qua kế hoạch phát hành và niêm yết bổ sung cổ phiếu ESOP giai đoạn từ năm 2016 đến 2018 như sau:

I. Kế hoạch phát hành và niêm yết bổ sung cổ phiếu ESOP giai đoạn 2016 đến 2018:

1.1 Thông qua tỉ lệ phát hành ESOP giai đoạn 2016 đến 2018 với tổng Số lượng phát hành tối đa không vượt quá 5% (năm phần trăm) vốn điều lệ của công ty tại thời điểm phát hành.

1.2 Ủy quyền cho Ban Giám đốc xây dựng quy kế hoạch danh sách nhân viên được mua cổ phần chương trình ESOP.

1.3 Chỉ phát hành ESOP một đợt duy nhất trong suốt giai đoạn từ năm 2016 đến hết năm 2018.

1.4 Số lượng cổ phiếu phát hành ESOP phụ thuộc vào kết quả kinh doanh của công ty trong giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2018 theo các điều kiện sau:

- Khi công ty mở rộng đạt kế hoạch tối thiểu 25 siêu thị trên toàn quốc và có lợi nhuận ròng năm tài chính liền kề trước khi phát hành đạt tối thiểu 1,5% (một phẩy năm phần trăm) tổng doanh thu năm tài chính: tổng số lượng phát hành ESOP tối đa không vượt quá 3% (ba phần trăm) tổng số cổ phần đã phát hành của công ty tại thời điểm phát hành.

- Khi công ty mở rộng đạt kế hoạch tối thiểu 25 siêu thị trên toàn quốc và có lợi nhuận ròng năm tài chính liền kề trước khi phát hành đạt tối thiểu 2% (hai phần trăm) tổng doanh thu năm tài chính: tổng số lượng phát hành ESOP tối đa không vượt quá 4% (bốn phần trăm tổng số cổ phần đã phát hành của công ty tại thời điểm phát hành).
- Khi công ty mở rộng đạt kế hoạch tối thiểu 25 siêu thị trên toàn quốc và có lợi nhuận ròng năm tài chính liền kề trước khi phát hành đạt tối thiểu 2,5% (hai phẩy năm phần trăm) tổng doanh thu năm tài chính: tổng số lượng phát hành ESOP tối đa không vượt quá 5% (năm phần trăm) tổng số cổ phần đã phát hành của công ty tại thời điểm phát hành.

Ví dụ :

Tại thời điểm phát hành tổng số cổ phần đã phát hành của công ty là 17.858.437 cổ phần

=> số cổ phần ESOP được phép phát hành max là $17.858.437 \text{ cổ phần} \times 5\% = 829.921 \text{ cổ phần}$

1.5 Giá phát hành cổ phiếu theo chương trình ESOP giai đoạn năm 2016 đến năm 2018 là 10.000 đồng (mười ngàn đồng)/cổ phần

1.6 Thời gian thực hiện phát hành ESOP dự kiến: ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn thời điểm sau khi kết quả kinh doanh của công ty đạt được các tiêu chí như ở trên mục 1.4.

1.7 Ủy quyền cho Hội đồng quản trị làm các thủ tục thay đổi điều lệ và niêm yết bổ sung số cổ phiếu phát hành ESOP sau đợt phát hành.

II: Quy chế phát hành ESOP giai đoạn 2016 đến năm 2018:

QUY CHẾ THỰC HIỆN

CHƯƠNG TRÌNH PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ƯU ĐÃI CHO CÁN BỘ NHÂN VIÊN

Mục đích:

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm và quyền lợi của các Cán bộ chủ chốt cần cho sự phát triển của Công ty, cùng phần đầu và chia sẻ những thành công của Công ty.
- Tạo động lực để người lao động cố gắng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ cũng như thông qua đó gia tăng giá trị cổ phiếu của Công ty mà người lao động được hưởng.
- Thu hút và giữ chân những cán bộ chủ chốt có năng lực.

2.1 Giải thích từ ngữ:

Trong qui chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- **ESOP:** Employee Stock Ownership Plan – Chương trình phát hành cổ phiếu ưu đãi theo chương trình lựa chọn cho người lao động
- **HĐQT:** Hội đồng quản trị Công ty
- **CBCVN:** Cán bộ công nhân viên
- **Ban Điều hành ESOP:** Do HĐQT quyết định bổ nhiệm, có trách nhiệm lựa chọn đối tượng tham gia, phân phối, theo dõi và điều hành toàn bộ chương trình ESOP cho đến khi kết thúc chương trình.
- **Thành viên ESOP:** Là CBCNV được xét chọn tham gia chương trình.

- **Nguồn cổ phiếu cho chương trình ESOP:** Trong năm thực hiện chương trình, tại thời điểm phát hành Công ty sẽ phát hành thêm không quá 5% lượng cổ phần đã phát hành tại thời điểm phát hành.
- **CP:** là các loại cổ phần của công ty Trần Anh. Một cổ phần có mệnh giá là 10.000 đồng Việt Nam (*Mười nghìn đồng*)
- **CPUDNV:** Là cổ phần phổ thông của công ty Trần Anh, được phát hành cho cán bộ nhân viên của công ty Trần Anh với giá thấp hơn giá thị trường tại thời điểm phát hành. Cổ đông sở hữu CPUDNV có các quyền lợi, nghĩa vụ như cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông ngoại trừ việc CPUDNV sẽ bị hạn chế chuyển nhượng và các quy định cụ thể khác do HĐQT ban hành như điều 3 dưới đây.
- **Loại cổ phiếu áp dụng cho chương trình ESOP:** Là cổ phiếu CPUDNV
- **Thời gian của chương trình ESOP:** Chương trình này sẽ được thực hiện một lần trong giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2018 cho đến khi tất cả các thành viên ESOP đều được quyền sở hữu cổ phiếu phổ thông tự do chuyển nhượng của Công ty, tại thời điểm đó, chương trình này mặc nhiên sẽ chấm dứt.

Chương trình ESOP giai đoạn từ năm 2016 đến 2018 có hiệu lực đến hết ngày 30/6/2019.

2.2 Đối tượng và phương thức chào bán:

- 2.2.1 Là các cán bộ quản lý từ level 4 trở lên (theo qui chế thang bậc level nhân viên của công ty) đã công tác liên tục từ 1 năm trở lên tính đến thời điểm xét duyệt; Hoàn thành tốt các nhiệm vụ, chỉ tiêu kinh doanh được Ban Tổng Giám đốc giao.
- 2.2.2 Chỉ tiêu và mức độ hoàn thành công việc cụ thể đối với từng nhóm đối tượng nêu trên giao cho Ban điều hành ESOP xây dựng và trình HĐQT phê duyệt trước khi thực hiện.
- 2.2.3 Tiêu chí xét duyệt có tính đến mức độ đóng góp của các cá nhân trong giai đoạn từ ngày 1/1/2013 đến thời điểm xét duyệt.
- 2.2.4 CP chào bán cho cán bộ nhân viên bao gồm 1 loại: cổ phiếu phổ thông bán với giá ưu đãi viết tắt là CPUDNV, CPUDNV sẽ chịu các ràng buộc theo các quy định của HĐQT như trong điều 3 dưới đây.
- 2.2.5 Các cán bộ nhân viên có quyền lựa chọn về quyết định Có hoặc Không mua CP do công ty phát hành theo chương trình này, đồng thời cũng có quyền lựa chọn về quyết định số lượng CP sẽ mua của công ty trong đợt phát hành theo chương trình này (số lượng CP cán bộ nhân viên lựa chọn mua không lớn hơn số lượng CP đã được công ty duyệt chào bán cho cán bộ nhân viên đó).
- 2.2.6 Giá chào bán từng loại CP cho các nhân viên trong toàn thể công ty là giống nhau và do HĐQT qui định tuân thủ nguyên tắc sau: Giá bán không thấp hơn giá trị sổ sách tại thời điểm phát hành (trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông đã thông qua mức giá cụ thể)
- 2.2.7 Các thành viên tham gia chương trình ESOP sẽ được hưởng các quyền lợi sau:

- 2.2.8 Được nhận cổ phiếu tương ứng với thành tích đã đạt được;
- 2.2.9 Được hưởng các quyền và nghĩa vụ như cổ đông phổ thông đối với số cổ phiếu thường được nhận hàng năm;
- 2.2.10 Có cơ hội để sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty nếu đáp ứng được các tiêu chuẩn lựa chọn, không vi phạm kỷ luật của công ty, được Ban điều hành ESOP đánh giá tốt.
- 2.2.11 Nếu trong trường hợp thành viên ESOP vi phạm các quy định, quy chế của Công ty sẽ lập tức bị thu hồi lại quyền lợi được hưởng từ chương trình ESOP. Các trường hợp cụ thể được quy định ở điều 3 Quy chế này.

2.3 Các qui định về CPUĐNV được chào bán:

Các cổ đông sở hữu CPUĐNV có các quyền lợi và nghĩa vụ như sau:

2.3.1 Quyền lợi:

- ✓ Được hưởng các quyền lợi và nghĩa vụ như cổ phiếu phổ thông (quyền được hưởng cổ tức bằng tiền và/hoặc bằng cổ phiếu, quyền bỏ phiếu, tham gia đại hội đồng cổ đông...).
- ✓ Được chuyển đổi thành CPPT sau 02 (hai) năm kể từ ngày phát hành. Các điều kiện ràng buộc về hạn chế chuyển nhượng, thu hồi quyền lợi được hưởng từ ESOP sẽ kết thúc sau 02 (hai) năm kể từ ngày phát hành.

2.3.2. Nghĩa vụ:

- Cổ đông sở hữu CPUĐNV và các quyền lợi kèm theo (cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng, quyền mua cổ phiếu khi công ty phát hành cho cổ đông hiện hữu..) bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 02 (hai) năm kể từ thời điểm phát hành

Các cổ đông sở hữu CPUĐNV sẽ bị thu hồi cổ phiếu trong các trường hợp sau:

Trường hợp 1:

Thành viên ESOP sẽ bị bãi nhiệm tư cách thành viên và bị thu hồi toàn bộ số CPUĐNV chưa được phép chuyển nhượng và các quyền lợi phát sinh từ CPUĐNV này (cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng, cổ phiếu được mua thêm từ quyền mua của cổ đông hiện hữu) từ khi bắt đầu tham gia chương trình nếu:

- Vi phạm kỷ luật của công ty với hình thức kỷ luật sa thải
- Trong thời gian thực hiện chương trình, thành viên ESOP nghỉ việc, chuyển công tác sang đơn vị khác.
- Công ty mua lại CPUĐNV và cổ phiếu phát sinh từ CPUĐNV này trong vòng 15 ngày kể từ khi có quyết định kỷ luật, sa thải, kết thúc hợp đồng lao động với số tiền bằng số tiền CBCNV đã bỏ ra để mua CPUĐNV và cổ phiếu phát sinh từ số CPUĐNV này.

Trường hợp 2:

Khi thành viên ESOP đến tuổi nghỉ hưu, nghỉ mất sức, hoặc qua đời, Ban điều hành ESOP sẽ xem xét từng trường hợp cụ thể để quyết định cho thành viên đó, hoặc người thừa

 

kế luật định được hưởng tiếp các quyền lợi của cổ phiếu thưởng theo quy định của chương trình.

2.4 Tiêu chí đánh giá cán bộ nhân viên và số lượng CP dự kiến từng nhân viên công ty Trần Anh được quyền mua:

2.4.1 Tổng số CPUĐNV của các nhóm và tiêu chí để xác định số lượng cổ phiếu thưởng đối với mỗi CBCNV thuộc nhóm này được căn cứ theo các tiêu chí sau:

- + Hiệu quả công việc, mức độ đóng góp của từng thành viên đối với công ty. Số lượng cổ phiếu mà từng thành viên được nhận sẽ phân phối theo hệ số (H_{hq}) tương ứng với thành tích mà cá nhân đó đã đạt được.
- + Cổ phiếu phân phối cho thành viên theo hệ số lương công việc (H_{cv}) của từng thành viên hiện đang hưởng khi được xét chọn tham gia chương trình
- + Thời gian công tác tại Công ty.

Hệ số cụ thể do Ban điều hành ESOP xây dựng trình HĐQT thông qua trước khi áp dụng. Hệ số này có thể được điều chỉnh tùy theo tình hình thực tế mỗi năm.

2.4.2 Số lượng cổ phiếu thưởng thu hồi lại từ các thành viên ESOP vi phạm các quy định, quy chế của công ty sẽ mua lại dùng làm cổ phiếu quỹ của công ty để phân phối cho kỳ sau, hoặc phân phối thêm cho các thành viên ESOP đạt thành tích đặc biệt xuất sắc ngay trong năm đó theo quyết định của ban điều hành ESOP.

2.5 Tổ chức bán cổ phần:

Căn cứ vào thông báo của công ty Trần Anh về việc đóng tiền mua cổ phần gửi cho từng nhân viên công ty, các nhân viên nộp tiền mua cổ phần với hình thức như sau:

- + Chuyển khoản vào tài khoản: Công ty Cổ phần Thế giới số Trần Anh; Tài khoản số: **0021000304831** tại Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam chi nhánh Hà Nội; Nội dung phiếu chuyển tiền phải ghi rõ: “Nhân viên (Họ và tên, Bộ phận công tác) nộp tiền mua cổ phần công ty Trần Anh Thời gian nộp tiền: các nhân viên, cá nhân được quyền mua cổ phần thực hiện việc đóng tiền theo thông báo của công ty. Quá thời gian, các nhân viên không nộp tiền hoặc tiền chưa nổi trên tài khoản của công ty hoặc không nộp đủ tiền thì coi như nhân viên không có nhu cầu mua hoặc không mua hết số cổ phần tương ứng đã được thông báo.

2.6 Quy định về Thuế có liên quan:

Tại thời điểm hết hạn chế chuyển nhượng với CPUĐNV (được chuyển đổi thành CPPT), các thành viên ESOP phải thực hiện nghĩa vụ đóng thuế thu nhập cá nhân theo qui định của pháp luật hiện hành.

III: Ông Trần Xuân Kiên – Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc công ty và bà Đỗ Thị Thu Hương- Thành viên HĐQT kiêm Phó tổng giám đốc công ty từ chối quyền mua cổ phiếu theo chương trình ESOP giai đoạn 2016 đến năm 2018

Điều 7. Thông qua về kế hoạch chi trả thù lao cho HĐQT và Ban Kiểm soát - năm 2014

1. Mức thù lao cho Ban Kiểm soát – năm 2014 : 0,3 % lợi nhuận sau thuế - năm 2014.

2. Mức thù lao cho Hội đồng quản trị – năm 2014: 0,5 % lợi nhuận sau thuế - năm 2014.

Điều 8. Thông qua việc Nojima Corporation mua/ nhận chuyển nhượng số cổ phần của Aureos Capital dẫn đến sở hữu trên 25% cổ phần của Công ty mà không phải chào mua công khai

1. Tên cổ đông nhận chuyển nhượng: NOJIMA CORPORATION

- Tổng số cổ phần sở hữu trước khi nhận chuyển nhượng: 1.788.069 cổ phiếu , tương đương 10,01% cổ phần công ty Cổ phần Thế giới số Trần Anh.
- Tổng số cổ phần dự kiến mua: 3.709.060 cổ phiếu tương đương với 20,77% cổ phần công ty Cổ phần Thế giới số Trần Anh.

2. Tên cổ đông chuyển nhượng: AUREOS CAPITAL

- Tổng số cổ phần sở hữu trước khi nhận chuyển nhượng: 3.709.060 cổ phiếu tương đương với 20,77% cổ phần công ty Cổ phần Thế giới số Trần Anh.
- Tổng số cổ phần dự kiến bán: 3.709.060 cổ phiếu tương đương với 20,77% cổ phần công ty Cổ phần Thế giới số Trần Anh.

3. Phương thức thực hiện: Giao dịch thoản thuận theo quy định của HNX.

4. Thời gian thực hiện giao dịch: Ngay sau khi Đại hội cổ đông thông qua.

5. Tổng số cổ phiếu sở hữu của NOJIMA CORPORATION sau khi thực hiện giao dịch 5.497.129 cổ phiếu tương đương với 30,78% cổ phần của Công ty cổ phần Thế giới số Trần Anh.

6. Lộ trình thực hiện:

- Bước 1: ĐHCĐ TAG thông qua phương án mua/nhận chuyển nhượng cổ phần giữa NOJIMA CORPORATION và AUREOS CAPITAL.
- Bước 2: NOJIMA CORPORATION và AUREOS CAPITAL gửi thông báo đến TAG , UBCKNN và HNX trước khi thực hiện giao dịch.
- Bước 3: UBCKNN và HNX chấp thuận giao dịch.
- Bước 4: NOJIMA CORPORATION và AUREOS CAPITAL thực hiện giao dịch theo chấp thuận của UBCKNN và HNX.
- Bước 5: NOJIMA CORPORATION và AUREOS CAPITAL báo cáo kết quả giao dịch của cổ đông lớn và công bố thông tin theo quy định hiện hành; AUREOS CAPITAL thông báo không còn là cổ đông lớn, NOJIMA CORPORATION thông báo về thay đổi tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ theo quy định.

Điều 9. Thông qua đơn xin từ nhiệm vị trí Thành viên Hội đồng quản trị của ông Nukumori Haijime và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2014-2019

Kết quả:

Ông Okawa Yoshiteru-Thành viên Hội đồng quản trị

Ông Noguchi Atsushi –Thành viên Hội đồng quản trị

Điều 10. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hội đồng quản trị công ty Cổ phần Thế giới số Trần Anh có trách nhiệm tiến hành các công

việc được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền trong Nghị quyết này, đảm bảo lợi ích của các cổ đông, doanh nghiệp và phù hợp với Quy định của Pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các Cổ đông công ty;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên Ban Kiểm soát;
- Thành viên Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, BQHCD.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



Chủ tọa

Trần Xuân Kiên

